

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH B**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc L - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2022/HS-ST
Ngày 21/9/2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Xuân Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Quế và ông Nguyễn Việt Dũng.

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Cao Khải - Kiểm sát viên.

Ngày 21/9/2022, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 63/2022/TLST-HS, ngày 09/9/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2022/QĐXXST-HS, ngày 09/9/2022, đối với bị cáo:

- Dương Văn L, sinh năm 1999; nơi cư trú: Thôn Đ, xã N, huyện T, tỉnh B; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Dương Văn T và con bà Trương Thị T; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại bản án số 38/2018/HSST ngày 19/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh B xử phạt bị cáo 13 tháng tù, án phí HSST 200.000 đồng về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Ngày 25/01/2019 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù. Ngày 16/8/2018 bị cáo đã nộp xong tiền án phí.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/4/2022 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B (có mặt).

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Anh Quàng Văn H, sinh năm 2000; nơi trú tại: B, xã C, huyện S, tỉnh S (vắng mặt).

- Anh Phạm Văn Đ, sinh năm 1988; nơi cư trú: Thôn Q, xã H, huyện Q, tỉnh B (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 22 giờ 00 phút ngày 18/4/2022, tại phòng trọ số 03, tầng 4 của Quàng Văn H, sinh năm 2000; trú tại: B, xã C, huyện S, tỉnh S (H thuê của bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1966; trú tại: Thôn T, xã G, huyện T, tỉnh B), lực L Công an huyện T bắt quả tang bị cáo Dương Văn L đang có hành vi bán trái phép 01 túi nilon bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng (ma túy đá) và 01 viên nén hình tròn màu đỏ (ma túy ngựa) cho Quàng Văn H với giá 400.000 đồng. Bị cáo L đã giao cho H túi ni lông chứa ma túy đá còn 01 viên ma túy ngựa, chưa kịp giao cho H thì bị bắt quả tang. Quá trình bắt quả tang còn có các đối tượng Tòng Tòng Văn C, sinh năm 1997; trú tại: Bản C, xã Chiềng Cang, huyện S, tỉnh S; Lò Văn K, sinh ngày 08/11/2005 trú tại: Bản L, xã Chiềng Cang, huyện S, tỉnh S; Dương Phú H, sinh năm 1996; trú tại: Thôn Chi T, xã T, huyện T, tỉnh B; 01 nam thanh niên tên Dương quê ở tỉnh Hải Dương và 01 nam thanh niên chưa xác định được tên tuổi, địa chỉ (là bạn của Dương). Tuy nhiên, H, Dương và nam thanh niên bạn của Dương đã bỏ chạy thoát. Lực L công an đã tiến hành L biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng gồm:

Thu giữ của bị cáo Dương Văn L gồm: 01 túi nilon màu trắng có viền kẻ màu trắng bên trong có 51 viên nén hình tròn màu đỏ, trên mặt mỗi viên nén có chữ WY; 01 viên nén hình tròn màu xanh, trên mặt viên nén có chữ A; 01 túi nilon màu trắng có viền kẻ màu xanh bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng (được niêm phong trong một phong bì thư ký hiệu M1); 01 (một) ví da có họa tiết caro màu đen xám, tại ngăn giữa của ví da có 01 hộp nhựa màu trắng mặt ngoài được dán băng dính màu đen, bên trong có 12 túi nilon màu trắng có viền kẻ màu xanh, trong đó có 06 (sáu) túi nilon màu trắng có viền kẻ màu xanh bên trong có bắm dính chất tinh thể màu trắng và 01 (một) túi nilon màu trắng có viền kẻ màu xanh bên trong có bắm dính chất tinh thể màu trắng (được niêm phong trong một phong bì thư ký hiệu M2) và 01 điện thoại Nokia màu đen gắn sim số 0976.646.521.

- Thu giữ trên mặt đệm, dưới lớp chăn trong phòng trọ 01 (một) túi nilon màu trắng có viền kẻ màu xanh bên trong có chất tinh thể màu trắng (được niêm phong trong một phong bì thư ký hiệu M3).

- Thu giữ của Quàng Văn H 01 ví da bên trong có 01 căn cước công dân tên Quàng Văn H, số tiền 39.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu vàng lắp sim số 0964.277.231.

- Thu giữ của Tòng Văn C số tiền 230.000 đồng và 01 điện thoại di động Iphone 7 màu đen lắp sim số 0965.313.081.

- Thu giữ của Quảng Văn Nguyễn 01 ví da bên trong có chứa 01 căn cước công dân, 01 thẻ bảo hiểm xã hội mang tên Quảng Văn Nguyễn và 01 điện thoại di động SamSung lắp sim số 090.105.1062.

- Thu giữ tại nền phòng trọ cạnh đệm kê giáp Tờng Đông Bắc vị trí trước mặt H ngồi 01 ví da màu đen bên trong có 01 căn cước công dân mang tên Dương Phú H, sinh năm 1992; trú tại: Thôn Chì T, xã T, huyện T, tỉnh B; 01 thẻ ATM VP Bank mang tên Phạm Văn Đ và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đen lắp sim số 0866.539.934 của Dương Phú H.

Ngày 19/4/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện T, tỉnh B ra quyết định trưng cầu giám định số 71 trưng cầu Phòng kỹ T hình sự Công an tỉnh B giám định chất ma túy trong 03 (ba) phong bì thư ký hiệu M1, M2, M3 gửi giám định.

Tại bản kết luận giám định số 479 ngày 21/04/2022 của Phòng kỹ T hình sự Công an tỉnh B kết luận:

+ Chất tinh thể màu trắng bên trong phong bì thư ký hiệu M1 gửi giám định có khối L **0,2465gam**; Là ma túy; Loại ma túy: **Methamphetamine**.

+ Chất màu đỏ và 51 (năm mươi một) viên nén hình tròn màu đỏ trên mặt mỗi viên nén có chữ WY, 01 (một) viên nén hình tròn màu xanh trên mặt viên nén có chữ A bên trong phong bì thư ký hiệu M1 gửi giám định có khối L **5,1518 gam**; Là ma túy; Loại ma túy. **Methamphetamine**.

+ Chất tinh thể màu trắng bên trong phong bì thư ký hiệu M2 gửi giám định có khối L **0,0106 gam**; Là ma túy; Loại ma túy: **Methamphetamine**.

+ Chất tinh thể màu trắng bên trong phong bì thư ký hiệu M3 gửi giám định có khối L **0,0804 gam**; Là ma túy; Loại ma túy: **Methamphetamine**.

Methamphetamine là chất ma túy được quy định tại Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính Phủ ban hành các danh mục chất ma túy và tiền chất.

Ngày 19/4/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện T tiến hành cho H và bị cáo L kiểm tra chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S thu giữ của H, kết quả: Tại mục ứng dụng điện thoại Zalo có tin nhắn, cuộc gọi ngày 19/4/2022 giữa tài khoản Zalo của H tên “H Bóp” đăng ký số điện thoại 0964.277.231 với tài khoản Zalo của bị cáo L tên “ L” đăng ký số điện thoại 0976.646.521. H và L khai nhận tin nhắn và cuộc gọi Zalo là để mua bán ma túy giữa H và bị cáo L ngày 19/4/2022. Ngoài ra, Cơ quan CSĐT Công an huyện T kiểm tra điện thoại di động nhãn hiệu Nokia lắp sim số 0976.646.521 của bị cáo L nhưng do điện thoại bị hỏng nên không kiểm tra được nội dung bên trong.

Ngày 19/4/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện T tiến hành kiểm tra chiếc điện thoại di động SamSung lắp sim số 0901.051.062 thu giữ của Nguyễn và chiếc điện thoại di động Iphone 7 màu đen lắp sim số 0965.313.081 thu giữ

của C, kết quả không phát hiện có nội dung vi phạm pháp luật hay liên quan đến việc mua bán trái phép chất ma túy.

Ngày 12/7/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện T tiến hành kiểm tra chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A37 lắp sim số 0866.539.934 của Dương Phú H, kết quả có cuộc gọi đến số điện thoại 0976.646.521 lưu tên “ L.E” vào thời gian 11 giờ 11 phút 20 giây, 13 giờ 27 phút 15 giây, 13 giờ 30 phút 04 giây đều ngày 18/4/2022. H trình bày là các cuộc gọi nói chuyện với L. Ngoài ra, kiểm tra các mục khác trong điện thoại không có nội dung liên quan đến vi phạm pháp luật hay việc mua bán trái phép chất ma túy.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, bị cáo L, Quàng Văn H, Lò Văn K, Quàng Văn Nguyên và Dương Phú H khai nhận:

Bản thân L là người thường xuyên sử dụng ma túy từ khoảng tháng 6/2020 đến nay. Sau những lần sử dụng ma túy, bị cáo L để lại các túi ni lông có bám dính ít chất tinh thể màu trắng và để vào trong 01 hộp nhựa màu trắng mặt ngoài được dán băng dính màu đen rồi cho vào ngăn giữa ví da có họa tiết caro màu đen xám của bị cáo. Đến ngày 18/4/2022, trong ví của H đã có 12 túi ni lông màu trắng, bị cáo L cất trong ví với mục đích nếu có bán ma túy sẽ dùng các túi này để chia nhỏ. Khoảng 14 giờ ngày 18/4/2022, trong lúc bị cáo L đang đi cùng bạn là Dương Phú H, sinh năm 1996; trú tại: Thôn Chi T, xã T, huyện T, tỉnh B thì nảy sinh ý định mua ma túy về bán lại kiếm lời. Do trước đây, bị cáo L được 01 người bạn nghiện nói chuyện có người đàn ông tên Năm ở thôn Giao Tất A, xã Kim Sơn, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội có bán ma túy nên bị cáo L rủ H đi cùng đến đó để mua ma túy nhưng bị cáo L không nói cho H biết việc đến đó là để mua ma túy. H đồng ý. Sau đó, bị cáo L đi cùng H thuê xe taxi đi từ đoạn cây xăng thôn T, xã G, huyện T, tỉnh B đến thôn Giao Tất A để tìm Năm mua ma túy. Khi đến đầu thôn Giao Tất A, xã Kim Sơn, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội, bị cáo L bảo xe taxi dừng lại. Bị cáo L xuống xe đi tìm người bán ma túy còn H ngồi trên xe chờ. Trên đường đi, bị cáo bị cáo L gặp một nam thanh niên khoảng 40 tuổi, có biểu hiện giống người nghiện ma túy, bị cáo L hỏi “chú có biết chú Năm bán đồ không”. Người này trả lời “Tao Năm đây, mày lấy bao nhiêu”. L trả lời “chú để cho cháu 50 con ngựa và 02 túi đá, mỗi túi 100.000 đồng”. Năm nói giá 1 viên ma túy ngựa là 60.000 đồng giữa bị cáo L và Năm thỏa thuận Năm bán cho bị cáo L 03 túi nilon gồm có: 01 túi nilon màu trắng có viền kẻ màu trắng bên trong chứa 51 viên nén hình tròn màu đỏ trên mỗi viên nén có ký hiệu WY, 01 viên nén hình tròn màu xanh trên viên nén có ký hiệu A (là ma túy ngựa); 02 túi nilon màu trắng có viền kẻ màu xanh, bên trong mỗi túi có chứa chất tinh thể màu trắng (là ma túy đá) với giá 3.000.000 đồng. Bị cáo L đưa cho Năm 3.000.000 đồng thì Năm đưa cho bị cáo L 03 túi nilon trên. Bị cáo L cầm và cất 03 túi nilon

vào túi quần trước bên trái đang mặc rồi quay lại chỗ H chờ còn Năm đi đâu không rõ. Sau đó, bị cáo L bảo lái xe taxi đi về thôn T, xã G, huyện T, tỉnh B.

Khoảng 18 giờ cùng ngày, trong lúc Quảng Văn H, Quảng Văn Nguyễn, Tòng Văn C và Lò Văn K đang ngồi uống bia ở quán bia đối diện nhà trọ của H ở thôn T, xã G, huyện T, tỉnh B thì C có rủ tất cả “Tý về phòng trọ chơi đồ”. Lúc này, H và K hiểu ý C rủ về phòng trọ của H sử dụng ma túy nên đồng ý. Đến khoảng 19 giờ 30 cùng ngày, cả nhóm uống bia xong rồi đi về phòng trọ của H. Tại phòng trọ, C hỏi mọi người “Có chơi không, tao bỏ tiền ra trước khi nào chúng mày có tiền trả tao cũng được, mỗi người 100.000 đồng”. Khi đó mọi người hiểu là C bỏ tiền ra trước để mua ma túy về mọi người cùng sử dụng sau đó mọi người sẽ trả cho C sau. C đưa cho H số tiền 400.000 đồng để mua ma túy đá và ma túy ngựa. H cầm tiền đi ra ngoài phòng trọ rồi sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu vàng lắp sim số 0964.277.231 gọi Zalo cho bị cáo L (L sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Nokia lắp sim số 0976.646.521) để hỏi mua 200.000 đồng ma túy đá và 200.000 đồng ma túy ngựa. Bị cáo L đồng ý và hẹn giao ma túy tại cổng phòng trọ của H. Đến khoảng 20 giờ 01 phút cùng ngày, H nhắn tin lại cho bị cáo L là “lấy cái 3:1” (nghĩa là không lấy 200.000 đồng ma túy đá, 200.000 đồng ma túy ngựa mà đổi thành lấy 300.000 đồng ma túy đá và 100.000 đồng ma túy ngựa). Bị cáo L đồng ý. Sau đó, bị cáo L và H bắt taxi đến cổng phòng trọ của H. Khi đến nơi, bị cáo L nhắn tin qua Zalo với nội dung “ra cổng”, một lúc sau, H một mình đi ra. Lúc này, bị cáo L ngồi ghế sau xe taxi mở kính cửa xuống và đưa cho H 01 túi nilon màu trắng có viền kẻ màu trắng bên trong túi có chứa chất tinh thể màu trắng (là ma túy đá). H lấy 400.000 đồng đưa cho bị cáo L. Do lúc này, túi nilon chứa ma túy ngựa có số L lớn chưa tiện lấy ra đưa cho H nên bị cáo L nói: “Ngô lấy sau” (ý bảo H sẽ quay lại giao ma túy ngựa sau). H đồng ý và cầm túi nilon chứa ma túy đá đi về phòng và nói với K, Nguyễn, C là lát nữa mới có ma túy ngựa rồi để túi ma túy lên trên đệm trong phòng. Còn bị cáo bị cáo L cầm số tiền 400.000 đồng sau đó đưa cho H để trả tiền taxi hết. Lúc này, L nhớ ra trước đó có hẹn với 01 bạn tên Dương quê ở tỉnh Hải Dương là sẽ gặp nhau ở chợ thôn T, xã G để đi chơi nên bị cáo L bảo lái xe taxi đi đến chợ thôn T để đón Dương. Khi đến nơi, bị cáo L và H thấy Dương đi cùng một người bạn (người này khoảng 25 tuổi, không rõ tên, tuổi địa chỉ). Sau đó, cả bốn người cùng lên xe taxi quay lại phòng trọ của H để bị cáo L giao nốt 01 viên ma túy ngựa cho H. Khi đến, cả bốn cùng vào phòng của H thì gặp H đang ở trong phòng trọ cùng với K, C và Nguyễn. Lúc này, bị cáo L định đưa nốt viên ma túy ngựa cho H thì lực L công an ập vào kiểm tra, phát hiện bắt quả tang. Quá trình bắt quả tang, lợi dụng sơ hở H, Dương và bạn của Dương đã bỏ chạy thoát. H có bỏ lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đen và 01 ví da màu đen bên trong có

01 căn cước công dân mang tên Dương Phú H, sinh năm 1992; trú tại: Thôn Chi T, xã T, huyện T, tỉnh B; 01 thẻ ATM của Ngân hàng VPBank mang tên Phạm Văn Đ trên nền phòng cạnh đệm kê giáp Tờng phía Đông Bắc. Sau đó, lực L Công an huyện T tiến hành L biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ, niêm phong vật chứng như đã nêu trên.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, bị can Dương Văn L đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của bản thân như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số: 68/CTr -VKSTT, ngày 08/9/2022 của VKSND huyện T đã truy tố bị cáo Dương Văn L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà hôm nay, kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên toà đã phân tích động cơ, mục đích, nhân thân, mức độ nguy hiểm của hành vi, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã giữ nguyên nội dung như bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Dương Văn L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm i khoản 2 và khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Dương Văn L từ 08 năm đến 09 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/4/2022.

Phạt bổ sung bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư có dấu niêm phong của Phòng Kỹ T hình sự-Công an tỉnh B. Bên ngoài phong bì thư có ghi “Mẫu vật hoàn lại sau giám định kèm theo kết luận giám định số: 479/KL-KTHS ngày 21/4/2022 của Phòng PC09”, 01 hộp nhựa màu trắng bên ngoài được dán băng dính màu đen, 06 túi nilon màu trắng có viền kẻ màu xanh, 02 sim số điện thoại (sim số 0976.646.521 và sim số 0964.277.231), 01 thẻ ATM Ngân hàng Vpbank mang tên “Phạm Văn Đ” có số thẻ 5239.7579.3862.1569 và 01 ví da có hoạ tiết caro màu đen-xám. Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, màn hình rạn vỡ và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu vàng. Truy thu của bị cáo số tiền 400.000 đồng sung công quỹ Nhà nước.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhất trí với bản luận tội của VKS và không có ý kiến gì.

Bị cáo nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa hôm nay mặc dù người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là anh Quàng Văn H và anh Phạm Văn Đ vắng mặt tại phiên tòa. Nhưng anh H và anh Đ đã được Tòa án tổng Đ giấy triệu hợp lệ. Anh H và anh Đ có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Tại Cơ quan Điều tra Công an huyện Thuận anh H và anh Đ đã trình bày đầy đủ. Xét thấy sự vắng mặt của anh H và anh Đ không ảnh hưởng gì đến nội dung vụ án nên HĐXX vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh H và anh Đ là phù hợp quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. Tại phiên tòa, bị cáo Dương Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Hồi 22 giờ 00 phút ngày 18/4/2022, tại phòng trọ số 03, tầng 4 của Quàng Văn H, sinh năm 2000; nơi cư trú: B, xã C, huyện S, tỉnh S (H thuê của bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1966 ở thôn T, xã G, huyện T, tỉnh B), lực lượng Công an huyện T trong lúc làm nhiệm vụ tuần tra đã phát hiện, bắt quả tang bị cáo Dương Văn L đang có hành vi bán trái phép 0,0804 gam ma túy Methamphetamine cho Quàng Văn H với giá 400.000 đồng. Ngoài ra bị cáo L còn có hành vi tàng trữ 5,4089 gam Methamphetamine trên người mục đích để bán kiếm lời. Tổng khối lượng ma túy Methamphetamine L đã bán và cất giữ trên người với mục đích để bán là 5,4893 gam. Do vậy, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy" được quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, đúng như tội danh và điều luật mà VKSND huyện T đã truy tố.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại tới chính sách độc quyền quản lý Nhà nước về chất ma túy. Hành vi của bị cáo không những làm ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường của giống nòi mà còn là tác nhân lây lan căn bệnh thế kỷ HIV-AIDS và nảy sinh ra các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác. Chính vì vậy, đối với bị cáo cần xét xử nghiêm bằng chế tài hình sự mới có tác dụng phòng ngừa C và giáo dục riêng bị cáo.

Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ của bị cáo thì thấy: Ngày 19/6/2018 bị cáo đã bị TAND huyện T xử phạt 13 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" nên bị cáo được xác định là người có nhân thân xấu. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo là người đủ tuổi chịu

trách nhiệm hình sự, bản thân bị cáo nhận thức đầy đủ hành vi bán ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng vì lười lao động để có tiền mua ma túy sử dụng bị cáo đã mua ma túy về bán kiếm lời. Vì vậy, bị cáo được xác định là người khó giáo dục. Do vậy, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội. Tuy nhiên, tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS. Do vậy, khi L hình cần được xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Do bị cáo bán ma túy để kiếm lời nên HĐXX xét thấy cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền là phù hợp quy định theo khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Liên quan trong vụ án này còn có:

Đối với người đàn ông tên Năm đã bán ma túy cho bị cáo L ở thôn Giao Tất A, xã Kim Sơn, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội: Bị cáo khai nhận không biết rõ tuổi, địa chỉ của người này. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T không có căn cứ xác minh làm rõ về đối tượng Năm. Khi nào làm rõ được sẽ đề nghị xử lý sau là phù hợp quy định của pháp luật.

Đối với người lái xe taxi chở bị cáo L đi mua bán ma túy: Quá trình điều tra bị cáo L khai nhận không biết họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người này và không nhớ xe taxi là của hãng nào. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T không xem xét xử lý với người lái taxi là phù hợp quy định của pháp luật.

Đối với các đối tượng gồm: Quàng Văn Nguyễn, Tòng Văn C, Lò Văn K và Quàng Văn H là những người đã góp tiền để mua ma túy về cùng nhau sử dụng. Tuy nhiên các đối tượng trên chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi quy định tại Điều 249 và chưa bị kết án về tội này hoặc một trong các tội quy định tại các Điều 248, 250, 251 và 252 của Bộ luật hình sự; L ma túy các đối tượng mua là 0,0804 gam ma túy Methamphetamine. Vì vậy, hành vi của Nguyễn, C, K và H chưa đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, ngày 16/8/2022 Công an huyện T, tỉnh B ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn, C, K và H về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 23 của Nghị định 144/2021/NĐ-CP là phù hợp quy định của pháp luật.

Đối với Dương Phú H là người đi cùng bị cáo L mua ma túy, có mặt cùng với bị cáo L khi bị cáo L bán ma túy cho H, có mặt tại phòng trọ của H khi lực L công an bắt quả tang khi bị cáo L bán ma túy cho H. Quá trình điều tra L khai nhận không nói cho H biết việc bị cáo L đi đến thôn Giao Tất A, xã Kim Sơn, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội để mua ma túy và không nói cho H biết việc

đến phòng trọ của H để bán ma túy cho H. Bản thân, H khai nhận không biết việc bị cáo L đi mua ma túy sau đó về bán cho H. Khi lực L công an bắt quả tang, do lo sợ H đã bỏ chạy. Vì vậy, Cơ quan CSĐT Công an huyện T không đề cập xử lý đối với H là phù hợp quy định của pháp luật nên HĐXX không xem xét.

Đối với nam thanh niên tên Dương quê ở tỉnh Hải Dương và người bạn của Dương: Quá trình điều tra, bị cáo L khai nhận chỉ biết Dương quê ở tỉnh Hải Dương còn không biết họ, tuổi, địa chỉ của Dương còn nam thanh niên đi cùng Dương, bị cáo L không biết họ tên, tuổi, địa chỉ. H, H, K, C và Nguyễn đều khai là lần đầu tiên gặp 02 người này, không biết họ, tên, tuổi địa chỉ của hai người trên. Quá trình điều tra xác định, Dương sử dụng số điện thoại 0971.087.855. Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã ra Lệnh thu giữ điện tín để xác định số điện thoại này nhưng đến nay chưa có kết quả. Vì vậy, Cơ quan CSĐT Công an huyện T vẫn chưa có căn cứ xác minh làm rõ về 2 người trên khi nào làm rõ được sẽ đề nghị xử lý sau là phù hợp quy định của pháp luật nên HĐXX không xem xét.

Đối với 01 căn cước công dân mang tên Dương Phú H: H khai nhận căn cước công dân này do H thuê nhóm dịch vụ làm giả căn cước công dân trên mạng xã hội Facebook làm giá với giá 1.500.000 đồng vào khoảng tháng 02/2022. Quá trình điều tra chưa có căn cứ để chứng minh hành vi làm giả căn cước công dân của H. Vì vậy, Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã phân tách tài liệu liên quan đến hành vi làm giả căn cước công dân của H để tiếp tục xác minh, làm rõ. Khi nào làm rõ được sẽ đề nghị xử lý sau là phù hợp quy định của pháp luật nên HĐXX không xem xét.

Đối với 01 thẻ ATM mang tên Phạm Văn Đ thu giữ của Dương Phú H. Quá trình điều tra đã có đủ căn cứ xác định chiếc thẻ trên là của anh Phạm Văn Đ, sinh năm 1988; nơi cư trú: Thôn Q, xã H, huyện Q, tỉnh B. Anh Đ đã bị rơi mất thẻ trong quá trình sử dụng và trong tài khoản không còn tiền. Xét thấy đây tài sản của anh Đ, nhưng không nhận lại và không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[3]. Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 căn cước công dân mang tên Quàng Văn H, và số tiền 39.000 đồng thu giữ của H là giấy tờ, tài sản của H không liên quan đến hành vi phạm tội. Vì vậy, ngày 10/5/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã ra Quyết định xử lý tài sản số 25 trả lại cho H số tài sản, giấy tờ trên là phù hợp quy định của pháp luật nên HĐXX không xem xét.

Đối với 01 ví da, 01 căn cước công dân, 01 thẻ bảo hiểm xã hội tên Quàng Văn Nguyễn, 01 điện thoại di động SamSung bên trong lắp sim số 090.105.062 và số tiền 2.000 đồng thu giữ của Nguyễn là giấy tờ, tài sản của Nguyễn, không liên quan đến hành vi phạm tội. Vì vậy, ngày 10/5/2022 Cơ quan CSĐT Công an

huyện T đã ra Quyết định xử lý tài sản số 23 trả lại cho Nguyên số tài sản, giấy tờ trên là phù hợp quy định của pháp luật nên HĐXX không xem xét.

Đối với 01 điện thoại di động Iphone 7 màu đen bên trong lắp sim số 0965.313.081 và số tiền 230.000 đồng thu giữ của C là tài sản của Tòng Văn C, không liên quan đến hành vi phạm tội lần này. Vì vậy, ngày 10/5/2022 Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã ra Quyết định xử lý tài sản số 24 trả lại cho C số tài sản trên là phù hợp quy định của pháp luật nên HĐXX không xem xét.

Đối với 01 phong bì thư có dấu niêm phong của Phòng Kỹ T hình sự-Công an tỉnh B. Bên ngoài phong bì thư có ghi “Mẫu vật hoàn lại sau giám định kèm theo kết luận giám định số: 479/KL-KTHS ngày 21/4/2022 của Phòng PC09”, 01 hộp nhựa màu trắng bên ngoài được dán băng dính màu đen, 06 túi nilon màu trắng có viền kẻ màu xanh và 01 ví da có họa tiết caro màu đen-xám do Cơ quan Điều tra thu được của bị cáo; xét thấy, đây là vật mà Nhà nước cấm lưu hành trái phép và vật bị cáo cất giấu ma túy không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với sim số 0976.646.521 lắp trong điện thoại di động nhãn hiệu Nokia do Cơ quan Điều tra thu được của bị cáo và sim số 0964.277.231 lắp trong điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S do Cơ quan Điều tra thu được của bị cáo của H; xét thấy hai sim số điện thoại trên bị cáo và H liên lạc để mua bán ma túy với nhau, nhưng không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia do Cơ quan Điều tra thu được của bị cáo và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu vàng do Cơ quan Điều tra thu được của H; xét thấy, đây là hai chiếc điện thoại bị cáo và H sử dụng liên lạc mua bán ma túy, còn giá trị sử dụng nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước. Toàn bộ số tài sản trên đang do Cơ quan Thi hành án dân sự huyện T quản lý theo biên bản giao, nhận vật chứng tài sản giữa Cơ quan điều tra Công an huyện T với Chi cục Thi hành án dân sự huyện T ngày 19/9/2022.

Đối với số tiền 400.000 đồng bị cáo có được do bán ma túy cho H, nhưng sau đó bị cáo đã đưa cho H để trả tiền taxi hết. Xét thấy, đây là số tiền do phạm tội mà có, nhưng bị cáo chưa giao nộp lại cho Cơ quan điều tra nên cần truy thu số tiền trên của bị cáo sung công quỹ Nhà nước.

[4]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật. Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- * Tuyên bố bị cáo Dương Văn L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.
- * Căn cứ điểm i khoản 2 và khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xử phạt bị cáo Dương Văn L 08 (tám) năm tù và phạt bổ sung 10.000.000 đồng sung công quỹ Nhà nước. Thời hạn tù tính từ ngày 19/4/2022. Tạm giam bị cáo 45 ngày, kể từ ngày tuyên án.

* Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì thư có dấu niêm phong của Phòng Kỹ T hình sự-Công an tỉnh B. Bên ngoài phong bì thư có ghi “Mẫu vật hoàn lại sau giám định kèm theo kết luận giám định số: 479/KL-KTHS ngày 21/4/2022 của Phòng PC09”, 01 hộp nhựa màu trắng bên ngoài được dán băng dính màu đen, 06 túi nilon màu trắng có viền kẻ màu xanh, 02 sim số điện thoại (sim số 0976.646.521 và sim số 0964.277.231), 01 thẻ ATM Ngân hàng Vpbank mang tên “Phạm Văn Đ” có số thẻ 5239.7579.3862.1569 và 01 ví da có hoạ tiết caro màu đen-xám. Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, màn hình rạn vỡ và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu vàng (toàn bộ số tài sản trên đang do Cơ quan Thi hành án dân sự huyện T quản lý theo biên bản giao, nhận vật chứng tài sản giữa Cơ quan điều tra Công an huyện T với Chi cục Thi hành án dân sự huyện T ngày 19/9/2022).

Truy thu của bị cáo số tiền 400.000 đồng sung công quỹ Nhà nước.

* Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án. Buộc bị cáo Dương Văn L phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B.
- VKSND tỉnh B.
- VKSND huyện T.
- THADS huyện T.
- Trại tạm giam Công an tỉnh B.
- Bị cáo.
- UBND xã nơi bị cáo cư trú.
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Xuân Hà

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Viết Dũng Nguyễn Đình Quế

Phạm Xuân Hà

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH B

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc L - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 10 giờ 00 phút, ngày 21 tháng 9 năm 2022;

Tại: Trụ sở TAND huyện T, tỉnh B.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Xuân Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Viết Dũng và ông Nguyễn Đình Quế.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 63/2022/TLST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2022 đối với:

Bị cáo Dương Văn L, sinh năm 1999; nơi cư trú: Thôn Đ, xã N, huyện T, tỉnh B.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC
VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

1. Tuyên bố bị cáo Dương Văn L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. *Biểu quyết nhất trí: 3/3.*

2. Căn cứ điểm i khoản 2 và khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xử phạt bị cáo Dương Văn L 08 (tám) năm tù và phạt bổ sung 10.000.000 đồng sung công quỹ Nhà nước. Thời hạn tù tính từ ngày 19/4/2022. Tạm giam bị cáo 45 ngày, kể từ ngày tuyên án. *Biểu quyết nhất trí: 3/3.*

3. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì thư có dấu niêm phong của Phòng Kỹ T hình sự-Công an tỉnh B. Bên ngoài phong bì thư có ghi “Mẫu vật hoàn lại sau giám định kèm theo kết luận giám định số: 479/KL-KTHS ngày 21/4/2022 của Phòng PC09”, 01 hộp nhựa màu trắng bên ngoài được dán băng dính màu đen, 06 túi nilon màu trắng có viền kẻ màu xanh, 02 sim số điện thoại (sim số 0976.646.521 và sim số 0964.277.231), 01 thẻ ATM Ngân hàng Vpbank mang tên “Phạm Văn Đ” có số thẻ 5239.7579.3862.1569 và 01 ví da có hoạ tiết caro màu đen-xám. Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, màn hình rạn vỡ và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu vàng (toàn bộ số tài sản trên đang do Cơ quan Thi hành án dân sự huyện T quản lý theo biên bản giao, nhận vật chứng tài sản giữa Cơ quan điều tra Công an huyện T với Chi cục Thi hành án dân sự huyện T ngày 19/9/2022). *Biểu quyết nhất trí: 3/3.*

4. Truy thu của bị cáo số tiền 400.000 đồng sung công quỹ Nhà nước. *Biểu quyết nhất trí: 3/3.*

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án. Buộc bị cáo Dương Văn L phải chịu 200.000 đồng án phí HSST. *Biểu quyết nhất trí: 3/3.*

6. Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết bản án theo quy định của pháp luật. *Biểu quyết nhất trí: 3/3.*

Nghị án kết thúc vào hồi 10 giờ 20 phút, ngày 21 tháng 9 năm 2022.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Viết Dũng Nguyễn Đình Quế

Phạm Xuân Hà

